

Practice combining Sentences Luyện tập nối câu

- **After** (*Sau khi*): **After** school, they walked to the park.
- **And** (*Và*): The weather was sunny **and** warm.
- **Because** (*Bởi vì*): The student did not take the bus **because** the teacher drove her home.
- **Before** (*Trước khi*): They ate eggs **before** they left for school.
- **But** (*Nhưng*): The test was hard, **but** the student finished it quickly.
- **Finally** (*Cuối cùng*): **Finally**, the teacher drove the student home.
- **First** (*Đầu tiên*): **First**, the student walked to the teacher's house.
- **If** (*Nếu*)
- **Or** (*Hoặc*): Did they drink hot tea **or** cold water?
- **Second** (*Thứ hai*): **Second**, they ate eggs for breakfast.
- **Since** (*Từ khi / Vì*): The teacher went to the shop **since** she needed her car.
- **So** (*Vì vậy*): The teacher drove her home, **so** she did not take the bus.
- **That** (*Rằng*): The student knew **that** the sourdough bread was delicious.
- **Then** (*Sau đó*): They walked to the park, **then** they went to a bread shop.
- **When** (*Khi*): The student wants to work at the bread shop **when** summer arrives.
- **Where** (*Nơi mà*): They walked to a bread shop **where** the student wants to work.
- **While** (*Trong khi*): The weather was sunny **while** they walked.

A nice day with my teacher

1. Today, I had a nice day. (*Hôm nay, tôi đã có một ngày hạnh phúc.*)
I had a busy day with my teacher. (*Tôi đã có một ngày bận rộn với cô giáo của tôi.*)
2. Early in the morning, I walked slowly to her house. (*sáng sớm, tôi đã đi bộ chậm rãi đến nhà cô ấy.*)
I enjoyed the beautiful trees in our neighborhood. (*Tôi đã tận hưởng cảnh những cái cây đẹp đẽ trong khu xóm của chúng tôi.*)
3. We ate eggs for breakfast. (*Chúng tôi đã ăn trứng cho bữa sáng.*)
We drank hot tea. (*Chúng tôi đã uống trà nóng.*)
We left for school at 7:30am. (*Chúng tôi đã rời nhà đến trường lúc 7 giờ 30 phút sáng.*)
4. The weather was sunny and warm. (*Thời tiết lúc đó có nắng và ấm áp.*)
We walked to school. (*Chúng tôi đã đi bộ đến trường.*)
5. At school, I finished my English test quickly. (*Ở trường, tôi đã hoàn tất nhanh bài thi tiếng Anh của tôi*)
I went to the cafeteria for lunch. (*Tôi đã đến nhà ăn để dùng bữa trưa.*)
I ate with my teacher. (*Tôi đã ăn cùng với cô giáo của mình.*)
6. After school, my teacher and I walked to the park. (*Sau giờ học, cô giáo và tôi đã đi bộ ra công viên.*)
We wanted to relax. (*Chúng tôi đã muốn thư giãn.*)
7. Then, we walked to a bread shop. (*Sau đó, chúng tôi đã đi bộ đến một tiệm bánh mì.*)
I want to work there this summer. (*Tôi muốn làm việc ở đó vào mùa hè này.*)
8. My teacher bought me some delicious sourdough bread. (*Cô giáo đã mua cho tôi một ít bánh mì chua ngon.*)
We went to pick up her green car from the repair shop. (*Chúng tôi đã đến lấy chiếc xe màu xanh lá cây của cô ấy từ tiệm sửa xe.*)
9. Finally, she drove me home. (*Cuối cùng, cô ấy đã chở tôi về nhà.*)
I did not have to take the bus. (*Tôi đã không phải đi xe buýt.*)
10. It was a wonderful day with my teacher. (*Đó là một ngày tuyệt vời bên cô giáo của tôi.*)
It was fun before school. (*Thật là vui trước giờ học.*)
It was fun at school. (*Thật là vui khi ở trường.*)
It was fun after school. (*Thật là vui sau giờ học.*)

A nice day with my teacher

1. Today, I had a busy and nice day with my teacher.
2. Early in the morning, I walked slowly to her house and enjoyed the beautiful trees in our neighborhood.
3. We ate eggs for breakfast and drank hot tea before we left for school at 7:30 am.
4. The weather was sunny and warm while we walked.
5. At school, I finished my English test quickly and went to the cafeteria for lunch with my teacher.
6. After school, my teacher and I walked to the park to relax.
7. Then, we walked to a bread shop where I want to work this summer.
8. My teacher bought me some delicious sourdough bread before we went to pick up her green car from the repair shop.
9. Finally, she drove me home, and I did not have to take the bus.
10. It was a wonderful and fun day with my teacher before school, at school, and after school.

A busy day

1. My teacher and I did many things today. (*Cô giáo và tôi đã làm nhiều việc hôm nay.*)
2. Our morning started early. (*Buổi sáng của chúng tôi đã bắt đầu sớm.*)
We had a quick breakfast. (*Chúng tôi đã ăn một bữa sáng nhanh.*)
We went to school. (*Chúng tôi đã đến trường.*)
3. I studied. (*Tôi đã học bài.*)
I did well on the English test. (*Tôi đã làm bài tốt trong bài kiểm tra tiếng Anh.*)
4. My teacher invited me to eat. (*My teacher invited me to eat.*) -> (*Cô giáo của tôi đã mời tôi đi ăn.*)
We ate pizza in the cafeteria. (*Chúng tôi đã ăn pizza trong nhà ăn.*)
5. After school, we stopped by the park. (*Sau giờ học, chúng tôi đã ghé qua công viên.*)
We wanted to relax. (*Chúng tôi đã muốn thư giãn.*)
We went to my favorite bread shop. (*Chúng tôi đã đến tiệm bánh mì yêu thích của tôi.*)
6. We went to the auto repair shop. (*Chúng tôi đã đến tiệm sửa xe ô tô.*)
We picked up the teacher's car. (*Chúng tôi đã lấy xe của cô giáo.*)
7. I did not have to take the bus. (*Tôi đã không phải đi xe buýt.*)
I like that part. (*Tôi thích phần đó.*)
8. I got a ride from my teacher. (*Tôi đã được cô giáo chở về.*)
My teacher is kind. (*Cô giáo của tôi rất tử tế.*)
9. We enjoyed early part of the day. (*Chúng tôi đã tận hưởng phần đầu của ngày.*)
We enjoyed middle part of the day. (*Chúng tôi đã tận hưởng phần giữa của ngày.*)
We enjoyed later part of the day. (*Chúng tôi đã tận hưởng phần cuối của ngày.*)

A busy day

1. My teacher and I did many things today.
2. Our morning started early with a quick breakfast before we went to school.
3. I studied and did well on the English test.
4. My teacher invited me to have pizza in the cafeteria.
5. After school, we stopped by the park to relax before going to my favorite bread shop.
6. After that, we went to the auto repair shop to pick up the teacher's car.
7. The good part is that I did not have to take the bus home.
8. I got a ride from my kind teacher.
9. We enjoyed the whole day from early morning to late afternoon.

A Fun Day *(một ngày vui)*

1: Intro (mở đầu)

I had a fun day with my teacher today. *(Tôi đã có một ngày vui hôm nay với cô giáo của tôi.)*

2: Morning & Breakfast *(Buổi sáng & Điểm tâm)*

- I walked to her house. *(Tôi đã đi bộ đến nhà cô ấy.)*
- I ate breakfast. *(Tôi đã ăn sáng.)*
- I drank hot tea with breakfast. *(Tôi đã uống trà nóng cùng với bữa sáng.)*

3: Going to School & Class *(Đến trường & Lớp học)*

- I walked to school. *(Tôi đã đi bộ đến trường.)*
- The weather was warm. *(Thời tiết lúc đó ấm áp.)*
- The weather was sunny. *(Thời tiết lúc đó có nắng.)*
- I was in class. *(Tôi đã ở trong lớp học.)*
- I did a great job. *(Tôi đã làm bài rất tốt.)*
- I finished my English test. *(Tôi đã hoàn thành bài kiểm tra tiếng Anh.)*
- I finished the test very quickly. *(Tôi đã hoàn thành bài kiểm tra rất nhanh.)*

4: After School (Park & Bread Shop) *(Sau giờ học (Công viên & Tiệm bánh mì)*

- My teacher and I relaxed in the park. *(Cô giáo và tôi đã thư giãn ở công viên.)*
- We visited a bread shop. *(Chúng tôi đã ghé thăm một tiệm bánh mì.)*
- We wanted to find delicious sourdough bread. *(Chúng tôi muốn tìm bánh mì men tự nhiên thơm ngon.)*

5: The Auto Repair Shop & Going Home *(Tiệm sửa xe & Đường về nhà)*

- We got the teacher’s car from the repair shop. *(Chúng tôi đã lấy xe của cô giáo từ tiệm sửa xe.)*
- The car was green. *(Chiếc xe đó màu xanh lá cây.)*
- The teacher drove me home. *(Cô giáo đã chở tôi về nhà.)*
- I did not have to take the bus. *(Tôi đã không phải đi xe buýt.)*

6: Conclusion *(kết luận)*

- We both had a happy day. *(Cả hai chúng tôi đã có một ngày vui.)*

A fun day

I had a fun day today with my teacher.

First, I walked to her house and ate breakfast with hot tea before walking to school in the warm, sunny weather.

In class, I did a great job and finished my English test very quickly.

After school, my teacher and I relaxed in the park and visited a bread shop to find delicious sourdough bread.

We got the teacher’s green car from the repair shop, and the teacher drove me home so I did not have to take the bus.

We both had a happy day.

A nice day with my teacher

Today, I had a very busy and happy day with my teacher. Early in the morning, I walked slowly to her house and enjoyed the beautiful trees in our neighborhood. We ate eggs for breakfast and drank hot tea before we left for school at 7:30 am. The weather was sunny and warm while we walked. At school, I finished my English test quickly and went to the cafeteria for lunch with my teacher. After school, my teacher and I walked to the park to relax. Then, we walked to a bread shop where I want to work this summer. My teacher bought me some delicious sourdough bread before we went to pick up her green car from the repair shop. Finally, she drove me home, and I did not have to take the bus. It was a wonderful and fun day with my teacher before school, at school, and after school.

A nice day with her teacher

Today, the student had a very busy and happy day with her teacher. Early in the morning, the student walked slowly to the teacher's house and enjoyed the beautiful trees in their neighborhood. They ate eggs for breakfast and drank hot tea before they left for school at 7:30 am. The weather was sunny and warm while they walked. At school, the student finished her English test quickly and went to the cafeteria for lunch with her teacher. After school, they walked to the park to relax. Then, they walked to a bread shop where the student wants to work this summer. The teacher bought her some delicious sourdough bread before they went to pick up her green car from the repair shop. Finally, the teacher drove her home so she did not have to take the bus. The student had a wonderful and fun day with her teacher before school, at school, and after school.

A fun day

I had a fun day today with my teacher. First, I walked to her house and ate breakfast with hot tea before walking to school in the warm, sunny weather. In class, I did a great job and finished my English test very quickly. After school, my teacher and I relaxed in the park and visited a bread shop to find delicious sourdough bread. We got the teacher's green car from the repair shop, and the teacher drove me home so I did not have to take the bus. We both had a happy day.

A fun day

The teacher and her student enjoyed a wonderful day together. First, the student walked to her teacher's house and ate a nice breakfast with hot tea before walking to school in the warm, sunny weather. In class, the student did a great job and finished her English test very quickly. After school, they relaxed in the park and visited a bread shop to find delicious sourdough bread. They got the teacher's green car from the repair shop, and the teacher drove her home so she did not have to take the bus. It was a very happy day for both of them.

A busy day

My teacher and I did many things today. Our morning started early with a quick breakfast before we went to school. I studied and did well on the English test. My teacher invited me to have pizza in the cafeteria. After school, we stopped by the park to relax before going to my favorite bread shop. After that, we went to the auto repair shop to pick up the teacher's car. The good part is that I did not have to take the bus home. I got a ride from my kind teacher. We enjoyed the whole day from early morning to late afternoon.

A busy day

The student and her teacher did many things today. Their morning started early with a quick breakfast before they went to school. While at school, the student studied and did well on her English test. Her teacher invited her to have pizza in the cafeteria. After school, they stopped by the park to relax before going to her favorite bread shop. After that, they went to the auto repair shop to pick up the teacher's car. The good part is that she did not have to take the bus home. She got a ride from her kind teacher. They enjoyed the whole day from morning to late afternoon.

Teacher: Good morning. It is nice to see you. You are early.

Student: I walked slowly here.

There are many beautiful trees in our neighborhood.

Teacher: Please come in. Make yourself comfortable.

Student: Thank you. I am so hungry.



- I walked slowly here **because** I want to look at many beautiful trees in our neighborhood.
- I walked slowly here **so** I can enjoy the beautiful trees in our neighborhood.
- Please come in **and** make yourself comfortable.

Giáo viên: Chúc buổi sáng tốt lành. Rất vui được gặp em. Em đến sớm thế.

Học sinh: Em đi bộ thong thả đến đây ạ. Có nhiều cây cối đẹp trong xóm của chúng ta.

Giáo viên: Mời em vào. Mời ngồi. Cứ tự nhiên nhé.

Học sinh: Em cảm ơn ạ. Em đói bụng quá.

Teacher: I hope you like eggs. Would you like hot tea or water?

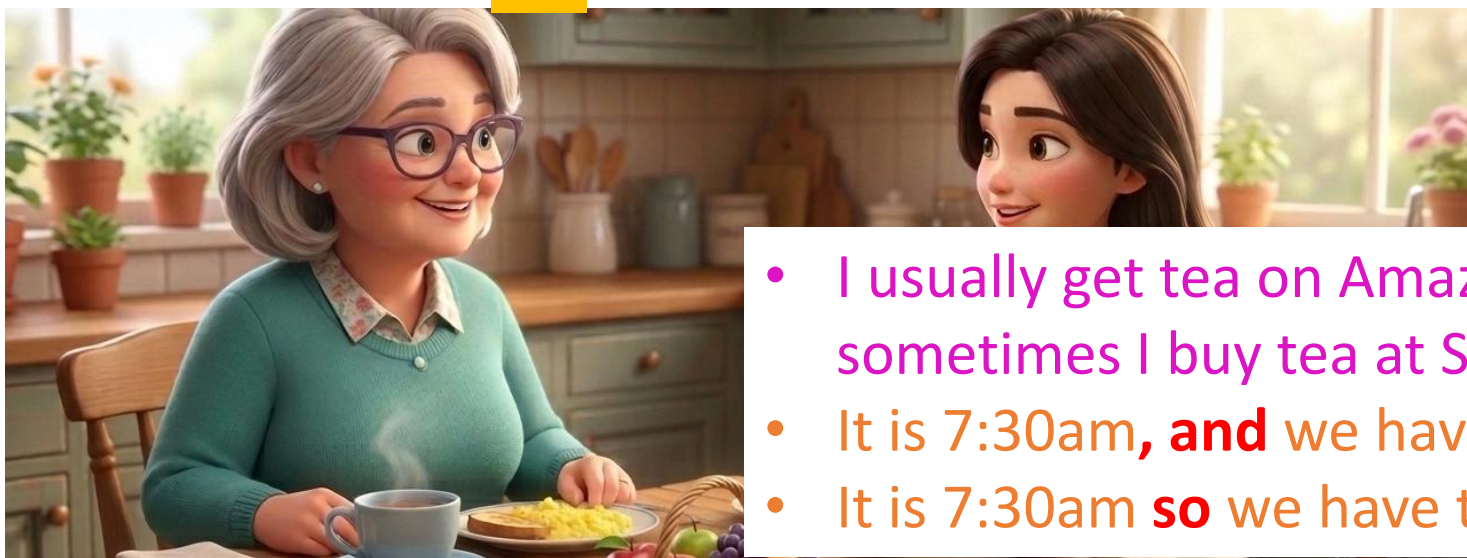
Student: I really like hot tea. Thank you. Where do you get tea?

Teacher: I usually get tea on Amazon. Sometimes I buy tea at SF Supermarket.

Student: Thank you for breakfast. What time is it?

Teacher: It is 7:30am now. We have to leave now.

Student: Don't forget your bag. Teacher: Right. We will go shopping after school.



- I usually get tea on Amazon, but sometimes I buy tea at SF Supermarket.
- It is 7:30am, and we have to leave now.
- It is 7:30am so we have to leave now.

Giáo viên: Hy vọng là em thích ăn trứng. Em muốn uống trà nóng hay nước lọc nè?

Học sinh: Dạ, em thích trà nóng lắm. Em cảm ơn cô. Cô mua trà ở đâu vậy cô?

Giáo viên: Cô thường mua trà trên Amazon. Cô đôi khi mua ở siêu thị SF.

Học sinh: Em cảm ơn cô vì bữa ăn sáng nha. Máy giờ rồi cô?

Giáo viên: Bây giờ là 7 giờ rưỡi sáng rồi. Chúng ta phải rời đây bây giờ.

Học sinh: Cô đừng quên mang theo giỏ xách nha.

Giáo viên: Ừ đúng rồi. Chúng ta sẽ đi mua sắm sau giờ học

Teacher: It is sunny today. I like the warm weather.

Student: It is nicer than yesterday. It was really hot yesterday.

Teacher: I will go to San Diego this summer. It is always cool there.

Student: I will not take a vacation this summer. I am going to work.



- I will go to San Diego this summer **since** it is always cool there.
- I will go to San Diego this summer **so** I can enjoy the cool weather.
- **When** I go to San Diego this summer, it will be cool.
- It will be cool **when** I go to San Diego this summer.
- I will not take a vacation this summer **because** I am going to work.
- **Because** I am going to work, I will not take a vacation this summer.

Giáo viên: Hôm nay trời nắng. Cô thích thời tiết ấm áp.

Học sinh: Dạ, trời đẹp hơn hôm qua. Hôm qua trời thực sự rất nóng.

Giáo viên: Cô sẽ đi San Diego mùa hè này. Ở đó luôn luôn mát mẻ.

Học sinh: Em sẽ không đi nghỉ hè vào mùa hè này. Em sẽ đi làm.



Teacher: We learned about adjective, adverb, and preposition.

Teacher: You will have 45 minutes to finish the English test.

Teacher: Please read the story carefully.

Student: The test was so easy. I finished it in 30 minutes.



- You will have 45 minutes to finish the English test **so** please read the story carefully.
- The test was so easy so I finished it in 30 minutes.
- I finished the test in 30 minutes **because** the test was so easy.
- **Because** the test was so easy, I finished it in 30 minutes.
- I finished the easy test in 30 minutes.

Giáo viên: Chúng ta đã học về tính từ, trạng từ và giới từ.

Giáo viên: Các bạn sẽ có 45 phút để hoàn thành bài kiểm tra tiếng Anh.

Giáo viên: Các bạn hãy đọc câu chuyện cẩn thận nhé.

Học sinh: Bài kiểm tra dễ quá. Em đã làm xong trong vòng 30 phút.

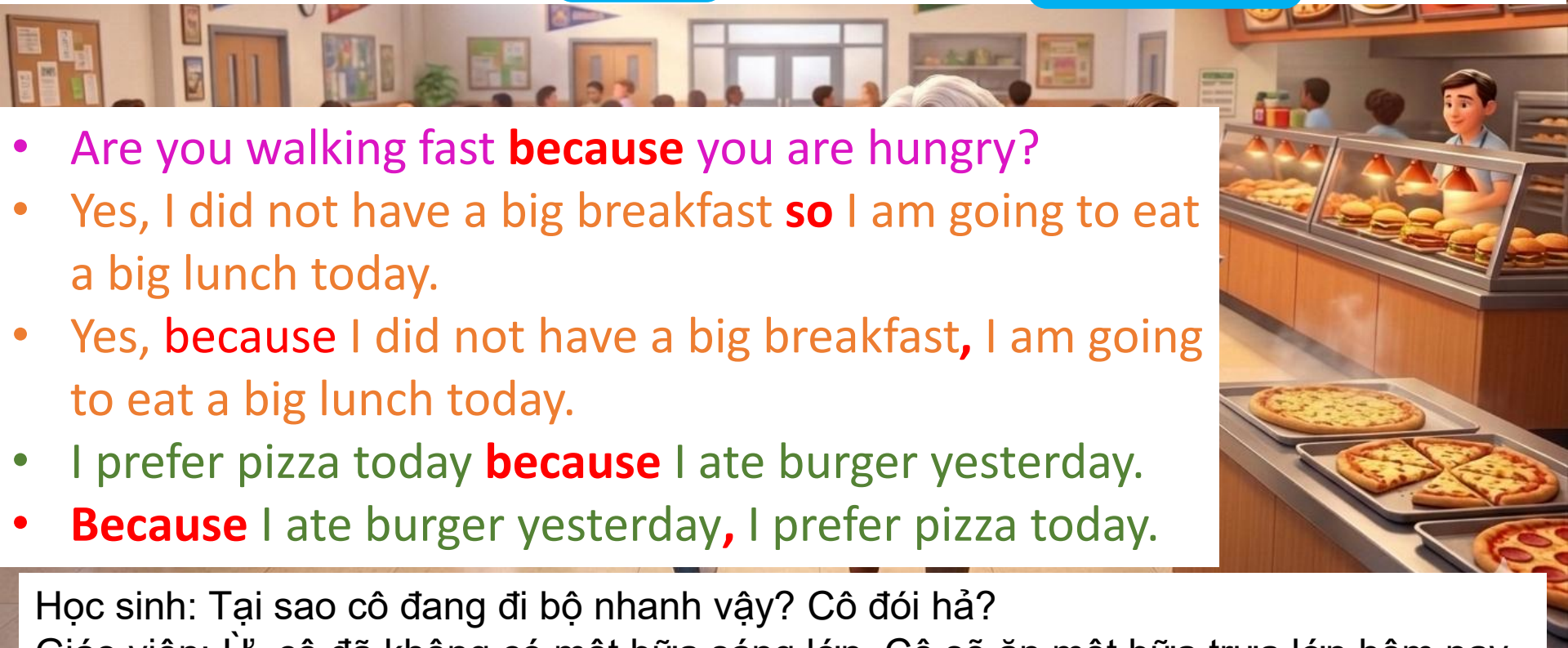
Student: Why are you are walking **fast**? Are you **hungry**?

Teacher: Yes, I did **not** have a **big** breakfast.

I am going to eat a **big** lunch **today**.

Student: Do you like pizza or burger?

Teacher: I prefer pizza **today**. I ate burger **yesterday**.



- Are you walking fast **because** you are hungry?
- Yes, I did not have a big breakfast **so** I am going to eat a big lunch today.
- Yes, **because** I did not have a big breakfast, I am going to eat a big lunch today.
- I prefer pizza today **because** I ate burger yesterday.
- **Because** I ate burger yesterday, I prefer pizza today.

Học sinh: Tại sao cô đang đi bộ nhanh vậy? Cô đói hả?

Giáo viên: Ừ, cô đã không có một bữa sáng lớn. Cô sẽ ăn một bữa trưa lớn hôm nay.

Học sinh: Cô thích pizza hay burger?

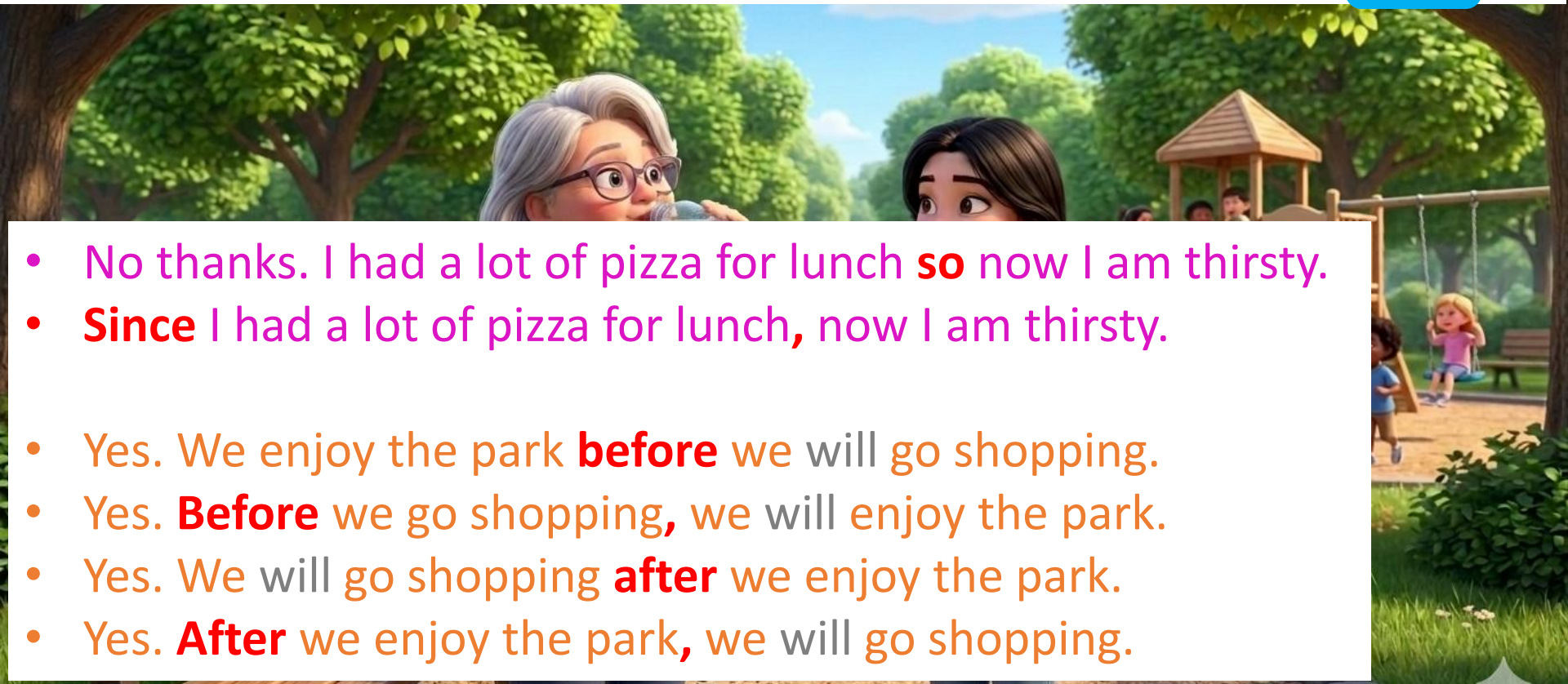
Giáo viên: Cô thích pizza hơn hôm nay. Cô đã ăn burger hôm qua.

Student: Why are you drinking water? Would you like some ice cream?

Teacher: No thanks. I had a lot of pizza for lunch. Now I am thirsty.

Student: Would you like to sit on the bench?

Teacher: Yes. We enjoy the park first. We will go shopping later.



- No thanks. I had a lot of pizza for lunch **so** now I am thirsty.
- **Since** I had a lot of pizza for lunch, now I am thirsty.
- Yes. We enjoy the park **before** we will go shopping.
- Yes. **Before** we go shopping, we will enjoy the park.
- Yes. We will go shopping **after** we enjoy the park.
- Yes. **After** we enjoy the park, we will go shopping.

Học sinh: Tại sao cô đang uống nước? Cô có muốn một ít kem không?

Giáo viên: Không, cảm ơn. Cô đã ăn rất nhiều pizza cho bữa trưa. Bây giờ cô khát.

Học sinh: Cô có muốn ngồi trên băng ghế không?

Giáo viên: Vâng. Chúng ta thường thức công viên trước. Chúng ta sẽ đi mua sắm sau.

Student: I will apply **for** a job **here** **this summer**. They pay \$18.50 **per hour**.
Teacher: Did you find the **sourdough** bread?
Student: Yes, I found it. It **looks delicious**.
Teacher: It is \$3.49. I will pay **for** it.



- I will apply for a job here this summer **since** they pay \$18.50 per hour.
- **Since** they pay \$18.5 per hour, I will apply for a job here this summer.
- Yes. I found it, **and** it looks delicious.
- Yes. I found the delicious bread.
- It is \$3.49, **and** I will pay for it.
- It is only \$3.49 **so** I will pay for it.

Học sinh: Em sẽ nộp đơn xin việc ở đây vào mùa hè này. Họ trả \$18.50 mỗi giờ.

Giáo viên: Em có tìm thấy bánh mì chua không?

Học sinh: Dạ có, em đã tìm thấy rồi. Nó nhìn ngon quá.

Giáo viên: Nó là \$3.49. Cô sẽ trả tiền cho nó.

Teacher: The auto repair shop did not deliver my car yesterday.

Student: That's your green car over there.

Teacher: I got my key. I will drive you home.

Student: Good! I don't have to take the bus.



- I got my keys **so** I will drive you home.
- **Since** I got my keys, I will drive you home.
- I got my keys, **and** I will drive you home.

Giáo viên: Tiệm sửa xe đã không giao xe của cô hôm qua.

Học sinh: Đó là chiếc xe màu xanh lá của cô ở đằng kia.

Giáo viên: Cô đã lấy chìa khóa rồi. Cô sẽ lái xe đưa em về nhà.

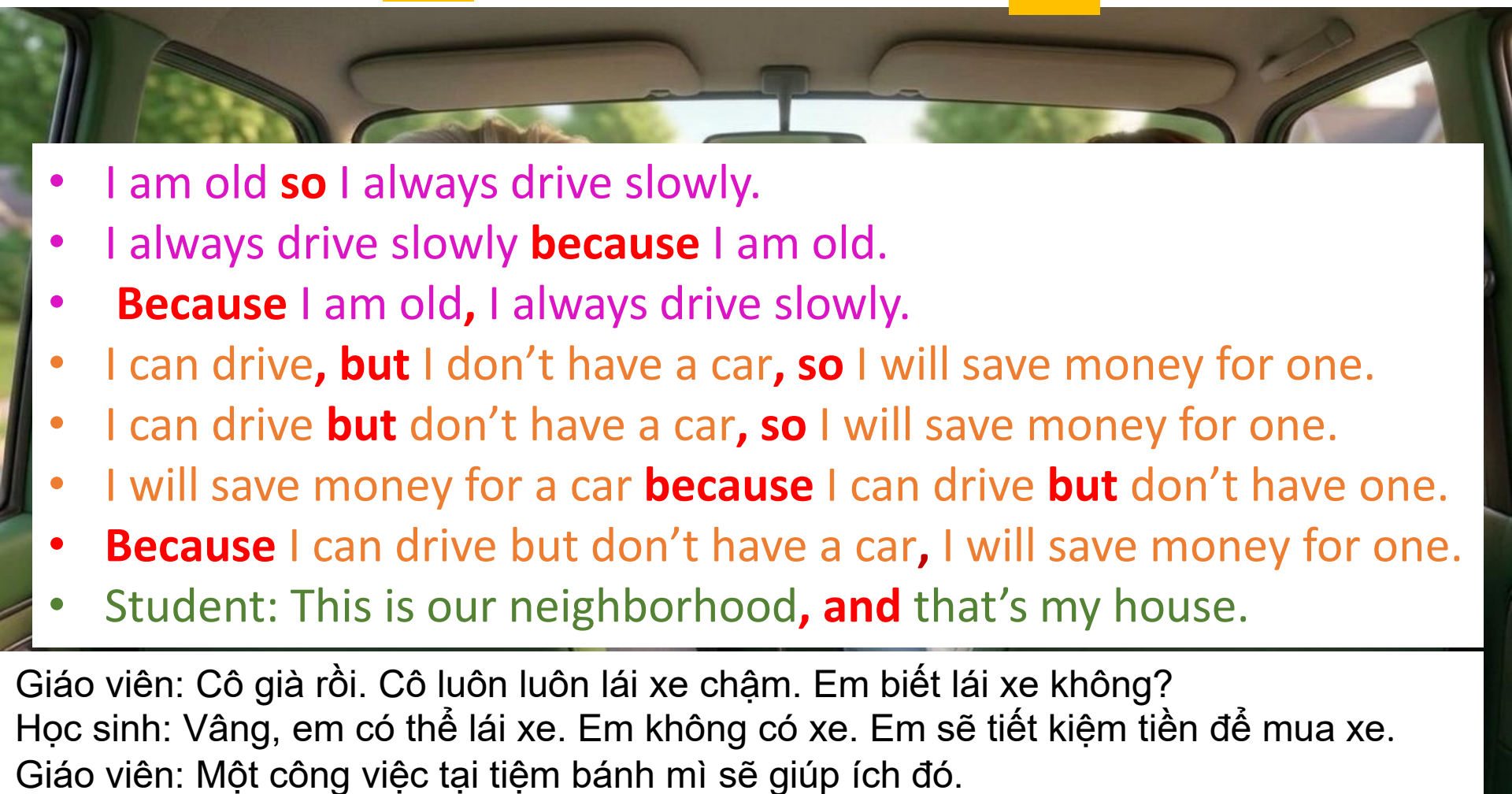
Học sinh: Tốt quá! Em không phải đi xe buýt.

Teacher: I am old. I always drive slowly. Can you drive?

Student: Yes, I can drive. I don't have a car. I will save money for a car.

Teacher: A job at the bread shop will help.

Student: This is our neighborhood. That's my house.

- 
- I am old **so** I always drive slowly.
 - I always drive slowly **because** I am old.
 - **Because** I am old, I always drive slowly.
 - I can drive, **but** I don't have a car, **so** I will save money for one.
 - I can drive **but** don't have a car, **so** I will save money for one.
 - I will save money for a car **because** I can drive **but** don't have one.
 - **Because** I can drive but don't have a car, I will save money for one.
 - Student: This is our neighborhood, **and** that's my house.

Giáo viên: Cô già rồi. Cô luôn luôn lái xe chậm. Em biết lái xe không?

Học sinh: Vâng, em có thể lái xe. Em không có xe. Em sẽ tiết kiệm tiền để mua xe.

Giáo viên: Một công việc tại tiệm bánh mì sẽ giúp ích đó.

Học sinh: Đây là khu xóm của chúng ta. Kia là nhà của em.

Teacher: Bye. See you tomorrow.

Student: See you. Thanks so much for the bread.



- See you, **and** thanks so much for the bread.

Giáo viên: Chào em. Hẹn gặp em vào ngày mai.

Học sinh: Hẹn gặp lại cô. Cảm ơn cô rất nhiều vì ổ bánh mì.

END

Appendix

Scene1: Female student came to female teacher's home.

Conversation1:

Teacher: Good morning. It is nice to see you. You are early.

Student: I walked slowly here. There are many beautiful trees in our neighborhood.

Teacher: Please come in. Please have a seat. Make yourself comfortable.

Student: Thank you. I am so hungry.

Scene2: At the breakfast table of the teacher's kitchen.

Conversation2:

Teacher: I hope you like eggs. Would you like hot tea or water?

Student: I really like hot tea. Thank you. Where do you get tea?

Teacher: I usually get tea on Amazon. Sometimes I buy tea at SF Supermarket.

Student: Thank you for breakfast. What time is it?

Teacher: It is 7:30am now. We have to leave now.

Student: Don't forget your bag. Teacher: Right. We will go shopping after school.

Scene3: The teacher and student talks outside the house as they head to school.

Conversation3:

Teacher: It is sunny today. I like the warm weather.

Student: It is nicer than yesterday. It was really hot yesterday.

Teacher: I will go to San Diego this summer. It is always cool there.

Student: I will not take a vacation this summer. I am going to work.

Scene4: The student and teacher in the class

Conversation4:

Teacher: We learned about adjective, adverb, and preposition.

Teacher: You will have 45 minutes to finish the English test.

Teacher: Please read the story carefully.

Student: The test was so easy. I finished it in 30 minutes.

Scene5: The student and teacher in school cafeteria

Conversation5:

Student: Why are you are walking fast? Are you hungry?

Teacher: Yes, I did not have a big breakfast.

I am going to eat a big lunch today.

Student: Do you like pizza or burger?

Teacher: I prefer pizza today. I ate burger yesterday.

Scene6: The student and teacher walked to the park after school

Conversation6:

Student: Why are you drinking water? Would you like some ice cream?

Teacher: No thanks. I had a lot of pizza for lunch. Now I am thirsty.

Student: There are many beautiful trees in the park. Would you like to sit on the bench?

Teacher: Yes. We enjoy the park first. We will go shopping later.

Scene7: The student and teacher walked over to a breadshop

Conversation7:

Student: I will apply for a job here this summer. They pay \$18.50 per hour.

Teacher: Did you find the sourdough bread?

Student: Yes, I found it. It looks delicious.

Teacher: It is \$3.49. I will pay for it.

Scene8: The student and teacher walked over to the auto-repair shop

Conversation8:

Teacher: The auto repair shop did not deliver my car yesterday.

Student: That's your green car over there.

Teacher: I got my key. I will drive you home.

Student: Good! I don't have to take the bus.

Scene9: The teacher drove the student home in her car that was picked up at the repair shop

Conversation9:

Teacher: I am old. I always drive slowly. Can you drive?

Student: Yes, I can drive. I don't have a car. I will save money for a car.

Teacher: A job at the bread shop will help.

Given these 10 scenes and conversations between the female teacher and female student. Please write a paragraph to answer the question from the student's mother: "What did you do today?" The title of the paragraph is "A nice day with my teacher".

Can you create another paragraph. The title of the paragraph is "A fun day"
Can you create another paragraph. The title of the paragraph is "A busy day"

Write the paragraph from point of view of the third-person. Title of the paragraph is "A busy day"

Write the paragraph from point of view of the third-person. Title of the paragraph is "A fun day"

Write the paragraph from point of view of the third-person. Title of the paragraph is "A fun day with her teacher"

Write the paragraph from point of view of first person. Title of the paragraph is "My kind teacher"

Write the paragraph from point of view of first person. Title of the paragraph is "Fun Food Day"

Write the paragraph from point of view of first person. Title of the paragraph is "Things to enjoy in Sacramento"

Write the paragraph from point of view of first person. Title of the paragraph is "My teacher is my friend"

A busy day

1. My teacher and I did many things today.
2. Our morning started early.
We had a quick breakfast.
We went to school.
3. I studied.
I did well on the English test.
4. My teacher invited me to eat.
We ate pizza in the cafeteria.
5. After school, we stopped by the park.
We wanted to relax.
We went to my favorite bread shop.
6. We went to the auto repair shop.
We picked up the teacher's car.
7. I did not have to take the bus.
I like that part.
8. I got a ride from my teacher.
My teacher is kind.
9. We enjoyed early part of the day.
We enjoyed middle part of the day.
We enjoyed later part of the day.

A busy day

1. My teacher and I did many things today.
2. Our morning started early with a quick breakfast before we went to school.
3. I studied and did well on the English test.
4. My teacher invited me to have pizza in the cafeteria.
5. After school, we stopped by the park to relax before going to my favorite bread shop.
6. After that, we went to the auto repair shop to pick up the teacher's car.
7. The good part is that I did not have to take the bus home.
8. I got a ride from my kind teacher.
9. We enjoyed the whole day from early morning to late afternoon.

A nice day with my teacher

1. Today, I had a happy day.
I had a busy day with my teacher.
2. Early in the morning, I walked slowly to her house.
I enjoyed the beautiful trees in our neighborhood.
3. We ate eggs for breakfast.
We drank hot tea.
We left for school at 7:30am.
4. The weather was sunny and warm.
We walked to school.
5. At school, I finished my English test quickly.
I walked went to the cafeteria for lunch.
I ate with my teacher.
6. After school, my teacher and I walked to the park.
We wanted to relax.
7. Then, we walked to a bread shop.
I want to work there this summer.
8. My teacher bought me some delicious sourdough bread.
We went to pick up her green car from the repair shop.
9. Finally, she drove me home.
I did not have to take the bus.
10. It was a wonderful day with my teacher.
It was fun before school.
It was fun at school.
It was fun after school.

A nice day with my teacher

1. Today, I had a very busy and happy day with my teacher.
2. Early in the morning, I walked slowly to her house and enjoyed the beautiful trees in our neighborhood.
3. We ate eggs for breakfast and drank hot tea before we left for school at 7:30 am.
4. The weather was sunny and warm while we walked.
5. At school, I finished my English test quickly and went to the cafeteria for lunch with my teacher.
6. After school, my teacher and I walked to the park to relax.
7. Then, we walked to a bread shop where I want to work this summer.
8. My teacher bought me some delicious sourdough bread before we went to pick up her green car from the repair shop.
9. Finally, she drove me home, and I did not have to take the bus.
10. It was a wonderful and fun day with my teacher before school, at school, and after school.

After (Sau khi)
And (Và)
Because (Bởi vì)
Before (Trong khi)
But (Nhưng)
Finally (Cuối cùng)
First (Đầu tiên)
If (nếu)
Or (hoặc)
Second (Thứ hai)
Since (Từ khi / Bởi vì)
So (Vì vậy)
That (Rằng)
Then (Sau đó)
When (Khi)
Where (Nơi mà)
While (Trong khi)

My kind teacher

I had a wonderful day with my kind teacher today. I started my morning by walking slowly to her house, where she welcomed me and made me a delicious breakfast of eggs and hot tea. Even though we were busy at school and I had to work hard on my English test, she made sure we had a nice time. She bought me sourdough bread at the shop because she knew I was hungry, and she even offered to drive me home in her green car so I wouldn't have to take the bus. She is very thoughtful and always takes good care of me.

The kind teacher

The teacher is very kind to her student. She welcomed the student into her home for breakfast and served her eggs and hot tea. During their walk to school, the teacher chatted with her about the warm weather and their summer plans. When the student felt hungry after school, the teacher took her to a bread shop and bought a delicious loaf of sourdough bread for her. She also invited the student to relax in the park to enjoy the beautiful trees. Finally, the teacher picked up her green car and drove the student home so she would not have to take the bus.

Fun Food Day

I had a wonderful day filled with good food and fun activities with my teacher. We started our morning at her kitchen table with a hot breakfast of eggs and my favorite tea. After school, we went to the cafeteria for lunch where we had pizza and burgers. Later, we enjoyed the fresh air at the park. I ate some cold ice cream while we sat on the bench, but my teacher only drank water because she was full. Before going home, we visited a bread shop and bought a delicious loaf of sourdough bread. It was a great day with so many tasty treats!

Fun Food Day

The teacher and her student had a wonderful day exploring different foods together. They started their morning with a warm breakfast of eggs and hot tea at the teacher's kitchen table. For lunch, they went to the school cafeteria where the teacher enjoyed a large pizza. Later, while they relaxed on a bench in the park, the student treated herself to some cold ice cream. Before the day ended, they visited a local bread shop to find a fresh loaf of sourdough bread. The teacher kindly paid for the bread, making it a perfect end to their day of delicious treats.

Things to enjoy in Sacramento

I love living in Sacramento because there are so many fun things to do. In my neighborhood, I enjoy walking slowly to see all the beautiful trees, especially when the weather is warm and sunny. I like to visit the local shops, like the bread shop where I can find delicious sourdough or SF Supermarket for my favorite tea. On a nice day, I enjoy sitting on a bench in the park to relax or eat some cold ice cream. Even when I am busy with school at Sacramento City College, I find time to enjoy a big pizza for lunch. Sacramento is a wonderful place to live, work, and learn!

Things to enjoy in Sacramento

Sacramento is a wonderful city with many beautiful things to enjoy. People can walk through neighborhoods filled with tall, green trees and enjoy the warm, sunny weather. There are many great places to visit, such as SF Supermarket for special tea or local bread shops for fresh sourdough. For a relaxing afternoon, one can go to the park to sit on a bench and eat cold ice cream. Sacramento also has schools where students can learn and grow. Whether someone is shopping for bread, eating pizza, or enjoying the outdoors, there is always something nice to do in the city.

My friendly teacher

I am so happy because my teacher is also my friend. She invited me to her home for a warm breakfast, and we talked while I drank my hot tea. We walked to school together in the sunshine, and she made me feel confident before my English test. After school, we spent time at the park like friends do, and I ate ice cream while we sat on a bench. She even bought me sourdough bread and drove me home in her green car so I could be safe. I am thankful to have a teacher who is so kind and helpful to me every day.

Her friendly teacher

The teacher is very friendly and takes great care of her student. She welcomed the girl into her home and prepared a warm breakfast of eggs and hot tea for her. While they walked to school together, the teacher talked happily about the sunny weather. She encouraged the student during her English test and later shared a fun afternoon with her at the park. The teacher even bought the student a loaf of sourdough bread and drove her home in a green car so she would not have to walk. She is a wonderful friend and a very helpful teacher.